

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **115/2021/QĐST-HNGĐ**

B, Ngày 11 tháng 03 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 98/2021/TLST- VHNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Lê Thị Ngọc H**, sinh năm 1989

- **Anh Phan Tiến Đ**, sinh năm 1983

Cùng hộ khẩu thường trú và nơi ở : Số 127 Tổ 38, phường N, quận B, thành phố H.

XÉT THẤY:

Chị Lê Thị Ngọc H và anh Phan Tiến Đ kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 12/02/2009 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 16 - 2009, quyển số 02), đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Ngọc H và anh Phan Tiến Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

2. **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Phan Lê Thùy L, sinh ngày 29 tháng 04 năm 2009.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị thống nhất để chị Lê Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Phan Tiến Đ có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 03 năm 2021 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. **Về tài sản chung và nhà đất ở:** Anh chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. **Về các khoản vay nợ:** Anh chị trình bày không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nợ riêng của ai thì người đó tự trả.

II. Về lệ phí: Chị Lê Thị Ngọc H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001235 ngày 01 tháng 03 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố H.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương